

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH  
CHO NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021**

*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

TÊN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	Tổng số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2021	Trong đó											
		Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách (1)	Kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông	Chế độ học sinh bán trú theo Nghị định 116	Cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86, Nghị định 145	Kiến thiết thị chính và chỉnh trang đô thị	Đại hội thể dục thể thao và các đoàn thể (2)	Diễn tập khu vực phòng thủ, ứng phó cháy rừng TKCN	Mua sắm bàn ghế học sinh, trang thiết bị dạy học	Tổ chức các lễ hội phục vụ du lịch	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	Hoạt động của Cấp ủy, HĐND, UBND cấp huyện (3)	Các chính sách, nhiệm vụ khác (4)
<b>Tổng cộng</b>	<b>384.929</b>	<b>24.493</b>	<b>6.818</b>	<b>114.940</b>	<b>36.182</b>	<b>115.000</b>	<b>5.295</b>	<b>5.500</b>	<b>13.215</b>	<b>3.500</b>	<b>24.086</b>	<b>7.500</b>	<b>28.400</b>
1. Thành phố Yên Bái	67.927	350	988		277	35.000	525		1.201	500	24.086	500	4.500
2. Thị xã Nghĩa Lộ	24.189	1.060	1.091	782	1.674	10.000	510		1.172	500		1.500	5.900
3. Huyện Trấn Yên	21.356	1.350	726	1.658	1.233	10.000	615	1.500	1.274			500	2.500
4. Huyện Yên Bình	29.394	2.300	602	5.500	3.576	10.000	660	1.500	1.756	500		500	2.500
5. Huyện Văn Yên	42.758	5.500	1.145	15.000	4.292	10.000	675		2.246	500		900	2.500
6. Huyện Lục Yên	33.979	2.100	775	10.000	4.995	10.000	660		1.749	300		900	2.500
7. Huyện Văn Chấn	43.447	4.500	701	15.000	6.430	10.000	660	1.000	1.756			900	2.500
8. Huyện Trạm Tấu	45.548	3.100	331	22.000	4.930	10.000	480		807	500		900	2.500
9. H. Mù Cang Chải	76.331	4.233	459	45.000	8.775	10.000	510	1.500	1.254	700		900	3.000

**Ghi chú:**

(1) Đã bao gồm 18.511 triệu đồng sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Mức hỗ trợ tổ chức các đại hội theo từng huyện, thị xã, thành phố như sau: Đại hội thể dục thể thao cấp huyện 100 triệu đồng/ đơn vị, cấp xã 5 triệu đồng/xã; Đại hội Hội người cao tuổi cấp huyện 100 triệu đồng/ đơn vị, cấp xã 5 triệu đồng/xã; Đại hội Hội liên hiệp phụ nữ cấp huyện 100 triệu đồng/ đơn vị, cấp xã 5 triệu đồng/xã.

(3) Chưa bao gồm phần kinh phí bố trí trong cân đối ngân sách huyện 500 triệu đồng/huyện để bảo đảm mức chi đối với các đơn vị như sau: thị xã Nghĩa Lộ 2 tỷ đồng; thành phố Yên Bái, huyện Trấn Yên, Yên Bình 1 tỷ đồng/đơn vị; các huyện Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải 1,4 tỷ đồng/đơn vị.

(4) Chi hỗ trợ các nhiệm vụ khác đã bao gồm chi thực hiện Đề án xây dựng thị xã Nghĩa Lộ thành thị xã văn hóa du lịch giai đoạn 2021-2025 là 700 triệu đồng; chi hỗ trợ mua xe chở rác của thị xã Nghĩa Lộ 1.600 triệu đồng; chi triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm 250 triệu đồng/huyện (riêng thị xã Nghĩa Lộ 350 triệu đồng); hỗ trợ kinh phí hoạt động để đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và hợp tác với thành phố của Pháp và Trung Quốc ( thành phố Yên Bái) 2.000 triệu đồng; hỗ trợ một phần hoạt động thị xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới thị xã Nghĩa Lộ 1.000 triệu đồng; hỗ trợ đề án xây dựng huyện du lịch Mù Cang Chải 500 triệu đồng; còn lại hỗ trợ các hoạt động năm tròn, năm chẵn, chỉ đạo triển khai các đề án chính sách của tỉnh, hỗ trợ mua sắm tài sản, chi bảo đảm khoáng sản chưa khai thác và hoạt động cấp bách của địa phương.